

Số: 156/2022/QĐST-DS

Quận 11, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Cơ Dũng

Thư ký phiên họp: Bà Lương Diệu Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp số: 24/2022/QĐST-MPH ngày 22 tháng 8 năm 2022.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà N T P A, sinh năm 1979; địa chỉ: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N T P A: Ông L Q H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xx, x Xa Lộ Hà Nội, phường xx, Thành phố xx, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền đã được công chứng số 012661 ngày 02/6/2022 tại Phòng công chứng Số 4, Thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn xin vắng mặt ngày 29/7/2022); vắng mặt.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự:* Bà N T T, sinh năm 1974; địa chỉ: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà N T T Q, bà N T T Q2 và ông N N Đ Tr; cùng địa chỉ: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt ngày 29/7/2022); vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu - bà N T P A trình bày:

Bà N T T có cha là ông N V T (chết ngày 06/5/1993) và mẹ là bà N T Tg (chết ngày 03/4/2022).

Bà N T T không có chồng con.

Bà N T T có bốn người em ruột là bà N T P A, bà N T T Q, bà N T T Q2 và ông N N Đ Tr.

Bà N T T bị bệnh bại não bẩm sinh; đã có kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y tâm thần và đã được giải quyết cho hưởng trợ cấp đối với người khuyết tật nặng. Trước đây khi cha mẹ còn sống, việc giám hộ, nuôi dưỡng, chăm sóc bà T là do cha mẹ là ông T và bà Tg thực hiện.

Từ những lý do trên, bà N T P A đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết tuyên bố bà N T T bị mất năng lực hành vi dân sự để thuận tiện chăm sóc, nuôi dưỡng, thực hiện các quyền lợi thay cho bà T và để tiến hành các thủ tục khai nhận di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà N T T Q, bà N T T Q2 và ông N N Đ Tr có bản tự khai, thống nhất với ý kiến của bà N T P A về việc tuyên bố bà N T T mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến khi tiến hành phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 3501/KLGD ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở để xác định bà N T T bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những lý do trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N T P A về việc tuyên bố bà N T T là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà N T P A yêu cầu Tòa án tuyên bố chị ruột là bà N T T là người mất năng lực hành vi dân sự. Bà N T T đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định việc dân sự trên là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Về thủ tục mở phiên họp:

Đương sự có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Người yêu cầu là bà N T P A xác định bà N T T mắc bệnh bại não bẩm sinh dẫn đến không có khả năng nhận biết hành vi của bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 3501/KLGD ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà N T T đã thể hiện nội dung như sau:

“1. Kết luận:

1.1. Về y học: Đang sự chậm phát triển tâm thần, mức độ trầm trọng (F73-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Xét thấy lời trình bày của người yêu cầu là bà N T P A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà N T T Q, bà N T T Q2 và ông N N Đ Tr là phù hợp với kết luận của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà N T T bị bệnh, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, yêu cầu của bà N T P A và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Bà N T P A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà N T P A: Tuyên bố bà N T T, sinh năm 1974, nơi cư trú: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Các giao dịch dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà N T T phải do người đại diện theo pháp luật của bà N T T xác lập, thực hiện.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà N T P A phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0020199 ngày 29/6/2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N T P A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- CCTHADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 14, Quận 11;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Cơ Dũng